

KẾ HOẠCH

Kinh phí thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” (Dự án 6) thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, năm 2022

Căn cứ Hướng dẫn số 677/HD-BVHTTDL ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030; Công văn số 2651/BVHTTDL-KHTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu Dự án 6 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi năm 2022; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 và phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kinh phí thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ Dự án 6 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2023, năm 2022 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện Dự án 6; định hướng hỗ trợ và phối hợp giữa các Sở ngành, các huyện, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, hoạt động và đạt các chỉ tiêu của Dự án 6 năm 2022.

2. Yêu cầu

Các hoạt động của Dự án 6 cần được triển khai bám sát nội dung, yêu cầu của Chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 2651/BVHTTDL-KHTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu Dự án 6 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2023 và các chỉ đạo, định hướng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Trên địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó ưu tiên nguồn lực của Chương trình đầu tư cho các địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu (ATK) thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và các quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Thời gian thực hiện: Năm 2022.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH KINH PHÍ

1. Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi

1.1. Đối tượng thụ hưởng: Các thôn, bản vùng dân tộc thiểu số và miền núi tại các địa phương trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

1.2. Nội dung thực hiện: Hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, thể thao tại nhà văn hóa, khu thể thao thôn.

1.3. Đơn vị chủ trì thực hiện: UBND các huyện, thành phố.

1.4. Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1.5. Kinh phí thực hiện: 1.118 triệu đồng, từ nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình đã cấp cho các huyện, thành phố tại Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022.

2. Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể

2.1. Đối tượng thụ hưởng:

- Nghệ nhân, già làng, trưởng bản, người có uy tín và đồng bào dân tộc thiểu số; cộng đồng dân cư các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Cán bộ, công chức làm công tác văn hóa, thể thao, du lịch và các lĩnh vực có liên quan ở cơ sở.

- Các đơn vị, hộ kinh doanh, doanh nghiệp kinh doanh du lịch tại địa phương.

2.2. Nội dung thực hiện:

- Tổ chức lớp truyền dạy hát Then - Đàn tính cho đối tượng không hưởng lương ngân sách nhà nước (dự kiến khoảng 100 học viên) tại các huyện Chợ Đồn, Ngân Sơn, Pác Nặm, Na Rì, Bạch Thông, Ba Bể, Chợ Mới.

- Thời gian lớp tập huấn: 10 ngày/lớp.

2.3. Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2.4. Đơn vị phối hợp: UBND các huyện Chợ Đồn, Ngân Sơn, Pác Nặm, Na Rì, Bạch Thông, Ba Bể, Chợ Mới.

2.5. Kinh phí thực hiện: 300 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp đã cấp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022.

3. Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng di dân tái định cư

3.1. Đối tượng thụ hưởng: Nghệ nhân, già làng, trưởng bản, người có uy tín và đồng bào dân tộc thiểu số

3.2. Nội dung thực hiện:

- Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập thông tin để xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian.

- Mua vật tư, nguyên vật liệu, dụng cụ, tài liệu phục vụ xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian.

- Tổ chức lớp tập huấn, truyền dạy văn hóa dân gian.

- Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ định kỳ (tập luyện, biểu diễn văn hóa-nghệ thuật, cuộc thi văn nghệ dân gian) bao gồm các công việc: Lắp đặt, trang trí sân khấu khu vực trình diễn; thuê trang phục, đạo cụ, nhạc cụ; trang thiết bị vật tư; lễ vật phục vụ nghi thức văn hóa truyền thống; hỗ trợ chi phí tập luyện, biểu diễn cho nghệ nhân, diễn viên là người dân tộc thiểu số; chi giải thưởng cho cá nhân, tập thể, bồi dưỡng cho người phục vụ, người dẫn chương trình tại các cuộc thi văn nghệ và câu lạc bộ; tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ nghệ nhân, diễn viên là người dân tộc thiểu số.

- Sản xuất 01 phim tài liệu (30 phút) để phục vụ công tác bảo tồn và tuyên truyền, quảng bá văn hóa dân gian.

- Thông tin tuyên truyền phục vụ bảo tồn, phát huy các loại hình văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số.

3.3. Địa điểm thực hiện: Dự kiến xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn người dân tộc Nùng, xã Xuân Dương, huyện Na Rì.

3.4. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3.5. Đơn vị phối hợp: UBND huyện Na Rì, UBND xã Xuân Dương.

3.6. Kinh phí thực hiện: 574 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp đã cấp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022.

4. Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

4.1. Đối tượng thụ hưởng: Đội văn nghệ được thành lập tại Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nơi có phong trào văn nghệ hoạt động sôi nổi, tích cực tại các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi.

4.2. Nội dung thực hiện:

- Chi hướng dẫn tổ chức và hoạt động cho đội văn nghệ.
- Dàn dựng và biểu diễn các chương trình văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị, các sự kiện văn hóa, xã hội, ngày lễ, kỷ niệm, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của đồng bào quần chúng nhân dân ở địa phương.
- Mua sắm trang phục, đạo cụ, nhạc cụ; thuê hoặc mua sắm thiết bị âm thanh, ánh sáng đáp ứng tối thiểu nhu cầu tập luyện, biểu diễn.
- Thù lao bồi dưỡng trong tập luyện, biểu diễn.

4.3. Số lượng thực hiện: Dự kiến hỗ trợ hoạt động cho 12 Đội văn nghệ truyền thống (các dân tộc Tày, Nùng, Mông, Dao) tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

4.4. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4.5. Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thành phố.

4.6. Kinh phí thực hiện: 960 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp đã cấp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022.

5. Hỗ trợ chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số

5.1. Đối tượng áp dụng: Các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số.

5.2. Dự kiến nội dung thực hiện: Chống xuống cấp di tích lịch sử quốc gia (Địa điểm lưu niệm nơi Bác Hồ dừng chân trên đường từ Pác Bó về Tân Trào tháng 5 năm 1945 tại xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn).

5.3. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.4. Đơn vị phối hợp: UBND huyện Ngân Sơn, UBND xã Cốc Đán.

5.5. Kinh phí thực hiện: 848 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình đã cấp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022.

6. Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu

6.1. Đối tượng hưởng lợi: Các điểm đến du lịch khu vực đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh; các hộ gia đình, người dân địa phương.

6.2. Nội dung thực hiện:

- Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh đạt chuẩn; trang thiết bị nhạc cụ, đạo cụ biểu diễn; thiết kế nhà vệ sinh đạt chuẩn phù hợp với địa phương; trang bị thùng rác cộng đồng.

- Suu tầm phục chế, phục dựng hiện vật; thiết kế, lắp đặt biển chỉ dẫn du lịch; hỗ trợ xây dựng nhà trưng bày.

- Hỗ trợ phục dựng cảnh quan, làm giàu tài nguyên, đường dạo nội bộ, điện chiếu sáng, sơ đồ tour tuyến, biển hiệu các hộ gia đình có dịch vụ phục vụ khách du lịch.

6.3. Dự kiến địa điểm hỗ trợ đầu tư: Thôn Pác Ngòi, xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể.

6.4. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6.5. Đơn vị phối hợp: UBND huyện Ba Bể, UBND xã Nam Mẫu.

6.6. Kinh phí thực hiện: 1.439 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư phát triển đã giao tại Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch thực hiện, kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và giao dự toán vốn đầu tư phát triển năm 2022 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

7. Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

7.1. Đối tượng hưởng thụ: Các thôn, bản vùng dân tộc thiểu số và miền núi tại các địa phương trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ

tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

7.2. Nội dung thực hiện:

Hỗ trợ đầu tư xây dựng 36 Nhà Văn hóa tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (trong đó xây dựng mới 16 Nhà văn hóa và cải tạo 20 Nhà văn hóa), cụ thể:

+ Xây dựng mới Nhà văn hóa- Khu thể thao đối với thôn đặc biệt khó khăn nơi chưa có Nhà văn hóa.

+ Cải tạo Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn hiện có nhưng đã xuống cấp thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nơi có phong trào văn nghệ hoạt động sôi nổi, tích cực.

7.3. Đơn vị chủ trì thực hiện: UBND các huyện.

7.4. Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

7.5. Kinh phí thực hiện: 6.846 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư phát triển tại Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch thực hiện, kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và giao dự toán vốn đầu tư phát triển năm 2022 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Dự án chi từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương và nguồn ngân sách địa phương.

(Chi tiết kế hoạch kinh phí và chỉ tiêu nhiệm vụ theo biểu số 01, 02 gửi kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện; cụ thể hóa các nội dung nhiệm vụ được giao thành kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, chất lượng, nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; chủ động báo cáo, tham mưu cho UBND tỉnh theo thẩm quyền.

Triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, dự án khác và nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị, địa phương. Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung (nếu có), đề xuất các biện pháp tháo gỡ trong quá trình tổ chức thực hiện; báo cáo tình hình và kết quả thực hiện khi được yêu cầu.

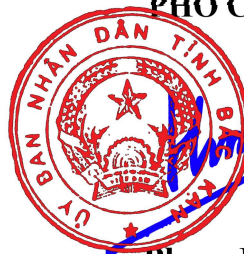
2. Đối với Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022: Các đơn vị, địa phương khẩn trương quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư các dự án theo quy định, tổng hợp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu trình UBND tỉnh giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch kinh phí thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” (Dự án 6) thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, năm 2022. Yêu cầu các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo quy định, đảm bảo chất lượng, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Bộ VH,TT&DL (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh (Ô. Hưng);
- Các Sở, ngành: VH,TT&DL; KH&ĐT; Tài chính; Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP (Ô. Minh);
- Lưu: VT, Nhung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Duy Hưng

Biểu số 01:

**KẾ HOẠCH KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN
KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022 - DỰ ÁN 6**
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Mục tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Dự toán	Ghi chú
	<u>TỔNG SỐ:</u>	-	-	<u>12.085</u>	-
A	VỐN SỰ NGHIỆP			3.800	
I	Các huyện, thành phố			1.118	Kinh phí đã giao cho các địa phương tại Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh
-	Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi	Bộ	26	1.118	
	<i>Huyện Chợ Mới</i>		3	138	
	<i>Huyện Chợ Đồn</i>		3	147	
	<i>Huyện Ngân Sơn</i>		4	169	
	<i>Huyện Pác Nặm</i>		4	159	
	<i>Huyện Ba Bể</i>		4	173	
	<i>Huyện Bạch Thông</i>		3	139	
	<i>Huyện Na Rì</i>		4	174	
	<i>Thành phố Bắc Kạn</i>		1	19	
II	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch			2.682	
-	Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể	Lớp	1	300	
-	Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng di dân tái định cư	Câu lạc bộ	1	574	
-	Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Đội văn nghệ	12	960	
-	Hỗ trợ chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số	lượt	1	848	
B	VỐN ĐẦU TƯ			8.285	
I	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	-	1	1.439	
-	Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Điểm du lịch	1	1.439	
II	Các huyện				
-	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Nhà VH/TT	36	6.846	

1	Huyện Chợ Mới		5	898	Kinh phí phân bổ cho các địa phương tại biểu số 2
*	Sửa chữa, cải tạo			258	
-	<i>Thôn Khuổi Nhàng, xã Hoà Mục</i>		<i>1</i>	<i>86</i>	
-	<i>Thôn Tân Khang, xã Hoà Mục</i>		<i>1</i>	<i>86</i>	
-	<i>Thôn Nà Giáo, xã Yên Hân</i>		<i>1</i>	<i>86</i>	
*	Xây dựng mới			640	
-	<i>Thôn Phiêng Luông, xã Thanh Mai</i>		<i>1</i>	<i>320</i>	
-	<i>Thôn Trung Tâm, xã Thanh Mai</i>		<i>1</i>	<i>320</i>	
2	Huyện Chợ Đồn	NVH	5	664	
*	Sửa chữa, cải tạo				
-	<i>Thôn Phiêng Lằm, xã Bản Thi</i>		<i>1</i>	<i>86</i>	
-	<i>Thôn Khuổi Kẹn, xã Bản Thi</i>		<i>1</i>	<i>86</i>	
-	<i>Thôn Phia Khao, xã Bản Thi</i>		<i>1</i>	<i>86</i>	
-	<i>Thôn Thâm Tàu, xã Bản Thi</i>		<i>1</i>	<i>86</i>	
*	Xây dựng mới				
-	<i>Thôn Pác Nghiên, xã Bình Trung</i>		<i>1</i>	<i>320</i>	
3	Huyện Ngân Sơn	NVH	5	430	
*	Sửa chữa, cải tạo				
-	<i>Thôn Nà Chúa, xã Trung Hoà</i>		<i>1</i>	<i>86</i>	
-	<i>Tổ Dân phố Nà Duông, thị trấn Nà Phặc</i>		<i>1</i>	<i>86</i>	
-	<i>Thôn Sáo Sào, xã Thượng Quan</i>		<i>1</i>	<i>86</i>	
-	<i>Thôn Động Tạo, xã Thuần Mang</i>		<i>1</i>	<i>86</i>	
-	<i>Thôn Nà Nạc, xã Hiệp Lực</i>		<i>1</i>	<i>86</i>	
4	Huyện Bạch Thông	NVH	5	664	
*	Sửa chữa, cải tạo			344	
-	<i>Thôn Lũng lâu, xã Đôn Phong</i>		<i>1</i>	<i>86</i>	
-	<i>Thôn Nà Cà, xã Nguyên Phúc</i>		<i>1</i>	<i>86</i>	
-	<i>Thôn Cây thị, xã Mỹ Thanh</i>		<i>1</i>	<i>86</i>	
-	<i>Thôn Nà Cà, xã Mỹ Thanh</i>		<i>1</i>	<i>86</i>	
*	Xây dựng mới			320	
-	<i>Thôn Nà Vàng, xã Đôn Phong</i>		<i>1</i>	<i>320</i>	
5	Huyện Na Rì	NVH	5	1.600	
*	Xây dựng mới				
-	<i>Thôn Tham Không, xã Quang Phong</i>		<i>1</i>	<i>320</i>	
-	<i>Thôn Khuổi Phây, xã Quang Phong</i>		<i>1</i>	<i>320</i>	
-	<i>Thôn Chang Ngõa, xã Văn Vũ</i>		<i>1</i>	<i>320</i>	
-	<i>Thôn Nà Ca, xã Văn Vũ</i>		<i>1</i>	<i>320</i>	
-	<i>Thôn Nà Tuồng, xã Xuân Dương</i>		<i>1</i>	<i>320</i>	
6	Huyện Pác Nặm	NVH	6	1.222	

*	Sửa chữa, cải tạo			262
-	<i>Khuổi Thao, xã Nghiên Loan</i>		1	86
-	<i>Thôn Nà Tấu, xã Công Bằng</i>		1	88
-	<i>Thôn Lũng Vài, xã Cổ Linh</i>		1	88
*	Xây dựng mới			960
-	<i>Nà Lài, xã Cao Tân</i>		1	320
-	<i>Khuổi Lạn, Bằng Thành</i>		1	320
-	<i>Thôn Nà Án, xã Xuân La</i>		1	320
7	Huyện Ba Bể	NVH	5	1.368
*	Sửa chữa, cải tạo			88
-	<i>Nhà Văn hóa thôn Ngạm Khét, xã Cao Thượng</i>		1	88
*	Xây dựng mới			1.280
-	<i>Nhà Văn hóa thôn Phia Phạ, xã Phúc Lộc</i>		1	320
-	<i>Nhà Văn hóa thôn Cốc Muối, xã Phúc Lộc</i>		1	320
-	<i>Nhà Văn hóa thôn Nà Cà, xã Đồng Phúc</i>		1	320
-	<i>Nhà Văn hóa thôn Nà Đừa, xã Đồng Phúc</i>		1	320

Biểu số 02:**KẾ HOẠCH KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU DỰ ÁN 6
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG
ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn)**DVT: Triệu đồng*

STT		Tổng vốn được phân bổ năm 2022 cho dự án 6		
		Tổng số	Trong đó	
			NSTW	NSDP đối ứng (5%)
	TỔNG A+B	12.085	11.509	576
A	VỐN SỰ NGHIỆP	3.800	3.619	181
I	Cấp tỉnh	2.682	2.554	128
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2.682	2.554	128
II	Các huyện, thành phố	1.118	1.065	53
2	Huyện Chợ Mới	138	131	7
3	Huyện Chợ Đồn	147	140	7
4	Huyện Ngân Sơn	169	161	8
5	Huyện Bạch Thông	139	132	7
6	Huyện Na Rì	174	166	8
7	Huyện Pác Nặm	159	152	7
8	Huyện Ba Bể	173	165	8
9	Thành phố Bắc Kạn	19	18	1
B	VỐN ĐẦU TƯ	8.285	7.890	395
I	Cấp tỉnh	1.439	1.370	69
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.439	1.370	69
II	Các huyện	6.846	6.520	326
2	Huyện Chợ Mới	898	855	43
3	Huyện Chợ Đồn	664	632	32
4	Huyện Ngân Sơn	430	409	21
5	Huyện Bạch Thông	664	632	32
6	Huyện Na Rì	1.600	1.524	76
7	Huyện Pác Nặm	1.222	1.164	58
8	Huyện Ba Bể	1.368	1.303	65